

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2018
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thiện;

2/ Bà Lê Hoàng Mỹ Dung;

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 184/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Cẩm N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số nhà F, tổ G, thôn H, xã I, huyện K, tỉnh Bình Thuận. Hiện đang chấp hành án tại phân trại K1, Trại giam M. Địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2018, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Phạm Thị Cẩm N trình bày: Bà và ông Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm

2007. Đến năm 2010 thì bà và ông T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện K, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyền số 01/2010, đăng ký ngày 02/4/2010. Sau khi bà và ông T đăng ký kết hôn được một ngày thì ông T bị bắt và xét xử về tội giết người. Hiện nay ông T đang chấp hành hình phạt tù chung thân tại phân trại K1, trại giam M, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Do đó, nay bà xác định hôn nhân giữa bà và ông T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không còn tình cảm với ông T nữa. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông T. Do điều kiện ở xa nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 15/6/2018, đơn xin vắng mặt ngày 15/6/2018, bị đơn Lê Văn T trình bày: Ông và bà Phạm Thị Cẩm N đã tự nguyện yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện K, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống với bà N thì ông và bà N không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Tuy nhiên, vào tháng 7/2010 ông đã bị bắt và bị xét xử về tội giết người, hiện nay ông đang chấp hành hình phạt tù chung thân tại phân trại K1, trại giam M, huyện P, tỉnh Bình Thuận. Do đó, mục đích hôn nhân giữa ông và bà N không đạt được. Nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Do ông đang chấp hành án, nên không thể đến Tòa án làm việc được, ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của thư ký và của các đương sự: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý hồ sơ đúng quy định, xác định đúng quan hệ pháp luật, thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật, HĐXX đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Xét thấy yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ pháp luật và ông T cũng đồng ý ly hôn, do vậy đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa, kết quả Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải

quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Cẩm N và ông Lê Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện K, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2010, đăng ký ngày 02/4/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, bà N và ông T chung sống được thời gian ngắn thì ông T phạm tội và bị Tòa án xét xử, hiện nay ông đang phải chấp hành hình phạt tù chung thân nên ông không thể thực hiện nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình với bà N được. Vì vậy xác định mục đích của hôn nhân này không đạt được, có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho bà N và ông T. Nay bà N yêu cầu ly hôn ông T là hoàn toàn có căn cứ. Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà N. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, xử cho bà ly hôn ông T là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Xét thấy các đương sự không tranh chấp nên không cần xem xét.

Về án phí: Bà N là nguyên đơn nên bà phải chịu toàn bộ án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung của vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Cẩm N, tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Bà Phạm Thị Cẩm N ly hôn ông Lê Văn T.

2/ Về án phí DSST: Bà Phạm Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018424 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà N đã nộp đủ án phí DSST.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- CC THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự
- UBND xã I;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ, bản án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phúc Thị Thu Hà